TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:148/2022/HSST
Ngày 23 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân – Ông Nguyễn Đức Hào
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số:138/2022/HSST, ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:150/2022/QĐ XXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Trọng Q**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/02/2000 tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Trần Trọng D, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1962; Anh chị em ruột trong gia đình: Có 04 người, bị cáo là con thứ 04 ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 22/12/2021 bị Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An(Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Tuấn T**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/11/1987 tại xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 6, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Đức D(đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị T, sinh năm 1958; Anh chị em ruột trong gia đình: Có 03 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An.(Bị cáo có mặt)

3. Họ và tên: **Thái Bá C**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/8/1991; Nơi sinh: xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 5, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Thái Văn D, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Anh chị em ruột trong gia đình: Có 03 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa),

4. Họ và tên: **Nguyễn Công T**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;Sinh ngày 01/9/1998; Nơi sinh: xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 0/12; Họ tên cha: Nguyễn Công C(đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Anh chị em ruột trong gia đình: Có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện, giám hộ cho bị cáo Nguyễn Công T: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 (Mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Công T); Địa chỉ: xóm 3, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T: Bà Phan Thị T - Trợ giúp pháp lý viên: Nơi công tác: Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 15/5/2022, Lê Tuấn T sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0987.929.487 gọi điện cho Trần Trọng Q có số thuê bao 0393.746.036 để nhờ Q mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền ma túy, thì Q đồng ý. Trần Trọng Q sử dụng mạng xã hội Facebook để gọi cho Thái Bá C nhờ mua giúp ma túy, thì Thái Bá C đồng ý. Trần Trọng Q hẹn Lê Tuấn T đến nhà Q ở xóm Vĩnh Tháp, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để đưa tiền, thì Lê Tuấn T nói với Q về việc sẽ nhờ Nguyễn Công T đến gặp và đưa tiền cho Q. Sau đó, Lê Tuấn T nói với Nguyễn Công T "em cầm 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) lên chỗ anh Q lấy hàng cho anh cấy" nghĩa là T nhờ T đưa tiền lên nhà Q để mua ma túy thì T đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô của mình, nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng, biển kiểm soát 30F3-7524 đến khu vực cách nhà ở của Trần Trọng Q khoảng 50 mét. Lúc này, Lê Tuấn T gọi điện cho Trần Trọng Q để thông báo việc Nguyễn Công T đến đưa tiền, Trần Trọng Q đi từ trong nhà ra thì gặp Nguyễn Công T đã đứng chờ ngoài đường, Nguyễn Công T đưa cho Trần Trọng Q số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để nhờ mua ma túy. Sau khi nhận tiền từ Nguyễn Công T, Trần Trọng Q nhờ xe mô tô của Nguyễn Công T để đi đến nhà Thái Bá C ở xóm 5, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Trần Trọng Q đưa Thái Bá C số tiền 484.000 đồng (bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng) bao gồm: 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của Lê Tuấn T và Nguyễn Công T; 84.000 đồng (tám mươi tư nghìn đồng) tiền của Trần Trọng Q góp để nhờ Thái Bá C mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn

đồng) tiền ma túy với mục đích cùng sử dụng. Sau khi nhận tiền từ Trần Trọng Q, Thái Bá C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng, biển kiểm soát 30F3-7524 do Trần Trọng Q điều khiển đi đến xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, để gặp một người phụ nữ tên Trần Thị H, sinh năm 1981, trú tại xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An mua của người này 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy (bao gồm 484.000 đồng do Trần Trọng Q đưa và 16.000 đồng do Thái Bá C góp vào) thì người này bán cho Thái Bá C 01 (một) gói giấy ăn màu trắng, trong đó có 01 (một) gói nilông màu đen, bên trong chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng đều là ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, C đi về đến nhà của C. Tại đây, Thái Bá C cùng Trần Trọng Q mở gói ma túy và lấy 01 (một) viên ma túy để sử dụng. Khi Thái Bá C và Trần Trọng Q đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang .

Ngày 15/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Công T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 15/5/2022, QLê Tuấn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành để đầu thú về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành triệu tập Trần Thị H để lấy lời khai và tiến hành đối chất với Thái Bá C. Tuy nhiên, Trần Thị H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho C.

Ngày 15/5/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại:

05 (năm) viên nén màu hồng (nghi ma túy) trong gói vật chứng số 01 (không một) có tổng khối lượng 0,445g (không phẩy bốn trăm bốn mươi lăm gam) có kí hiệu M1.

01 (một) viên nén màu hồng (nghi là ma túy) trong gói vật chứng số 02 (không hai) có tổng khối lượng 0,065g (không phẩy không trăm sáu mươi lăm gam) có kí hiệu M2

Tại Kết luận giám định số 651/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- "Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Trọng Q có tổng khối lượng là 0,445 g (không phẩy bốn trăm bốn mươi lăm gam).

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Viên nén màu hồng thu giữ của Thái Bá C và Trần Trọng Q tại vị trí nền phòng ngủ của Thái Bá C có khối lượng là 0,065 g (không phẩy không trăm sáu mươi lăm gam" .

Ngày 14/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Công T.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 33/KLGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022, của Phân viện Pháp y tâm thần trung ương nam phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung kết luận:

"- Tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Công T bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F71.

- Tại các thời điểm đã nêu trên, bị can Nguyễn Công T hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi"

Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nilông màu đen, bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, ký hiệu gói vật chứng số 01 có khối lượng 0,445 g (không phẩy bốn trăm bốn mươi lăm gam), đã lấy 02 (hai) viên có khối lượng 0,2 g (không phẩy hai gam) gửi đi giám định (không hoàn lại), hiện còn 03 (ba) viên có khối lượng 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam); 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 (một) viên nén màu hồng, ký hiệu gói vật chứng số 02 đã lấy 01 (một) viên gửi đi giám định (không hoàn lại). Hiện còn 01 phong bì vật chứng được niêm phong bên trong có 03 (ba) viên ma túy có khối lượng 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam) cùng vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0971.004.126 thu giữ của Thái Bá C; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc, bên trong có gắn sim số 0393.746.036 thu giữ của Trần Trọng Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, bên trong có gắn sim số 0399.169.376 thu giữ của Nguyễn Công T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu ghi, bên trong có gắn sim số 0987.929.487 thu giữ của Lê Tuấn T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng, biển kiểm soát 30F3-7524. Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Công an huyện Yên Thành, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số:144/CT-VKSYT, ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Trần Trọng Q, Lê Tuấn T, Thái Bá C, Nguyễn Công T về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Trọng Q từ 18 đến 21 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Thái Bá C từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Tuấn T 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 12 đến 15 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+/Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trương cầu giám định và các vật chứng liên quan khác được thu giữ trong quá trình điều tra.

+/Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 04 điện thoại di động thu của 4 bị cáo.

+/Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô thu của Nguyễn Công T.

*Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát. Người bào chữa cho rằng bị cáo Nguyễn Công T được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, q khoản Điều 51 của BLHS, từ trước tới khi phạm tội chưa có vi phạm gì, bị cáo đồng phạm với vị trí vai trò thứ yếu, không có trình độ học vấn nên cần áp dụng điều 54 của BLHS để xử dưới khung đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội:Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/ 5/ 2022, tại xóm 5, xã V, huyện Y, tổ công tác Công an huyện Yên Thành đã phát bắt quả tang Thái Bá C và Trần Trọng Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 viên nén nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 0,51 g (không phẩy năm mươi mốt gam). Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Thái Bá C, Trần Trọng Q đã được lấy mẫu trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số: 651/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã khẳng định mẫu vật chứng thu giữ của các đối tượng gửi đến giám định là ma túy tổng hợp có tên gọi (Methamphetamine).

Quá trình điều tra đã làm rỏ Trần Trọng Q, QLê Tuấn T, Thái Bá C khai đã cùng góp tiền mua số ma túy để sử dụng, bị cáo Q, bị cáo C là người trực tiếp đi mua ma túy đem về để sử dụng chung, bị cáo QLê Tuấn T là người góp tiền mua ma túy, Nguyễn Công T không có tiền để góp mua ma túy, nhưng là người giúp các đối tượng đưa tiền cho nhau để mua ma túy, đã cho các đối tượng mượn xe mô tô của mình để thực hiện hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy.

Căn cứ vào hành vi của các bị cáo thực hiện, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, tra cứu về nhân thân của từng bị cáo. Cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát

viên thấy rằng hành vi của Trần Trọng Q, Thái Bá C, QLê Tuấn T, Nguyễn Công T cấu thành tội "Tàng trái phép chất ma túy" đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành những hoạt tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với những đối tượng nêu trên. Đồng thời tiến hành lấy lời khai, hỏi cung các bị can và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý các đối tượng theo qui định tại Điều 249 của BLHS năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Trọng Q,Thái Bá C, Lê Tuấn T, Nguyễn Công T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:Vụ án thuộc thuộc loại án nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm, nếu thực hiện bắt được bị xử lý nghiêm minh bằng những chế tài rất nghiêm minh được thể chế háo trong bộ luật hình sự hiện hành. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì đua đòi, nghiện ngập, xem thường pháp luật nên các bị cáo đã liều lĩnh cùng nhau góp tiền, góp công sức đi mua ma túy với mục đích là tàng trữ sử dụng chung.

Mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức pháp luật và nhân thân của các bị cáo trong trong vụ án khác nhau, nên cần phân hóa để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, nghiêm minh. Từ đó để các bị cáo thấy được sai trái của mình cố gắng cải tạo, từ bỏ con đường phạm tội để trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

Vụ án có 04 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo đồng phạm với nhau về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Việc tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức điều hành vi, cũng như nhân thân của từng bị cáo khác nhau, nên cần phân tích để xử lý đối với từng bị cáo.

[4] Đối với Trần Trọng Q là bị cáo có nhân thân xấu, đang có một tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, thường gia du với những đối tượng xấu. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tích cực hơn ba đồng phạm khác, là người trực tiếp đi mua ma túy để đưa về để sử dụng chung. Lẽ ra bị cáo phải lấy bài học đã bị xử lý hành chính là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng mình để không vi phạm pháp luật nữa. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái pháp chất ma túy đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Từ đó cho thấy bị cáo là con người khó cải tạo, chứng nào tật đó, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh hơn các bị cáo khác, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với Thái Bá C, Lê Tuấn T: Là những đối tượng nghiện ma túy thường xuyên giao du chơi bời với nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, bị cáo C là người trực tiếp đi mua ma túy để về cả nhóm sử dụng. Có thể khẳng định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội còn tích cực hơn bị cáo Trần Trọng Q. Tuy nhiên, tra cứu về nhân thân lý lịch thì bị cáo C lý lịch tốt hơn Trần Trọng Q. Do đó cần áp dụng pháp luật xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn bị cáo Trần Trọng Q. Bị cáo Lê Tuấn T tuy không phải là người trực tiếp đi mua ma túy, chỉ là người góp tiền để bị cáo đồng phạm đi mua ma túy, nhưng số tiền bỏ ra để mua ma túy chủ yếu là tiền của bị cáo Lê Tuấn T góp mua. Đánh giá hành vi và sự nguy hiểm của các bị cáo thấy rằng bị cáo C, bị cáo T thực hiện hành vi ngang bằng nhau, nên cần áp dụng chung một hình phạt để xử lý đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tính giáo dục, trừng trị đối với các bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thái Bá C, Lê Tuấn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đã đến cơ quan đầu thú. Do đó cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với Nguyễn Công T tuy nhân thân chưa có vi phạm gì, lý lịch nhân thân còn sạch sẽ. Nhưng quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận mình thường giao du với bạn bè xấu dẫn đến nghiện ma túy lúc nào không hay. Từ đó cho thấy bản chất con người bị cáo không tốt, đã hư hỏng do đua đòi. Bị cáo thực hiện hành vi giúp sức để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, như cho bị cáo Q, bị cáo C mượn xe đi mua ma túy, giúp bị cáo T đưa tiền cho bị cáo khác đi mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo cũng được sử dụng ma túy một phần sau khi góp giúp sức nếu không bị ngăn chặn. Do đó cần áp dụng một hình tương xứng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian với mức án vừa có tính trừng trị, vừa có tính chất nhân đạo vì bị cáo là người không có trình độ học vấn (Lớp 0/12), bị hạn chế một phần về nhận thức như kết luận giám định pháp y tâm thần số: 33/KLGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền Trung.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần áp dụng Điều 54 của BLHS để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Quá trình điều tra bị cáoThái Bá C khai số ma túy bị công an thu giữ là do bị cáo mua của đối tượng Trần Thị Hường, sinh năm 1981; Trú tại xóm 9, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Công an đã triệu tập đối tượng để

đối chất với Thái Bá C, nhưng đối tượng không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Thái Bá C, nên không có căn cứ để xử lý đối với người bán ma túy cho Thái Bá C.

[6] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định, tài sản không có gì đáng kể, có một số bị cáo sống còn phụ thuộc gia đình, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã 01 (một) gói nilông màu đen, bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, ký hiệu gói vật chứng số 01 có khối lượng 0,445 g (không phẩy bốn trăm bốn mươi lăm gam), đã lấy 02 (hai) viên có khối lượng 0,2 g (không phẩy hai gam) gửi đi giám định (mẫu giám định không hoàn lại), hiện còn 03 (ba) viên có khối lượng 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam); 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 (một) viên nén màu hồng, ký hiệu gói vật chứng số 02 đã lấy 01 (một) viên gửi đi giám định (mẫu giám định không hoàn lại). Hiện còn 01 phong bì vật chứng được niêm phong bên trong có 03 (ba) viên ma túy có khối lượng 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam) cùng vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Xét số ma túy còn lại, những vật chứng liên quan nêu trên là chất cấm, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy .

Những điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0971.004.126 thu giữ của Thái Bá C; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc, bên trong có gắn sim số 0393.746.036 thu giữ của Trần Trọng Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, bên trong có gắn sim số 0399.169.376 thu giữ của Nguyễn Công T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu ghi, bên trong có gắn sim số 0987.929.487 thu giữ của Lê Tuấn T và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng, biển kiểm soát 30F3-7524 thu của Nguyễn Công T.

Xét thấy những tài sản nêu trên các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc, đi mua ma túy, nên cần tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà Nước.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Trần Trọng Q, Thái Bá C, Lê Tuấn T và Nguyễn Công T phải chịu án phí theo quy định của Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Trọng Q** 16(Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 15/5/2022).

2.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Thái Bá C** 13 (Mười ba) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày15/5/2022).

3.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **QLê Tuấn T** 13 (Mười ba) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày15/5/2022).

4. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công T** 09 (Chín) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 15/5/2022).

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định và những vật chứng liên quan gồm:

- 01 phong bì đã được niêm phong, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,245gam cùng võ bao bì niêm phong ban đầu theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành ngày 08/11/2022.

*Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 04 điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô cụ thể sau đây:

+/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0971.004.126 thu giữ của Thái Bá C.

+/01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc, bên trong có gắn sim số 0393.746.036 thu giữ của Trần Trọng Q.

+/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, bên trong có gắn sim số 0399.169.376 thu giữ của Nguyễn Công T.

+/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu ghi, bên trong có gắn sim số 0987.929.487 thu giữ của QLê Tuấn T.

+/ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe RS màu vàng, biển kiểm soát 30F3-7524 thu của bị cáo Nguyễn Công T.

Những vật chứng, tài sản nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2022.

6. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Trần Trọng Q, Thái Bá C, Lê Tuấn T, Nguyễn Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, người bào chữa, người đại diện, giám hộ cho bị cáo Nguyễn Công T có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc